

Đảng lãnh đạo dân tộc làm nên Cách mạng Tháng Tám và 80 năm xây dựng Đảng cầm quyền vững mạnh

10:20 16/08/2025

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vĩ đại của toàn thể dân tộc Việt Nam, do Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo. Đó là kết tinh sức mạnh của cả dân tộc, thực hiện mục tiêu căn bản mà Cương lĩnh đầu tiên (2/1930) của Đảng đề ra: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập” “để đi tới xã hội cộng sản”(1).



Cách mạng Tháng Tám đã kết hợp thành công nội lực bắt nguồn từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc với điều kiện bên ngoài thuận lợi và với sự lãnh đạo tập trung, quyết đoán, kịp thời của Đảng. “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”(2).

Toàn Đảng với gần 5.000 đảng viên cùng cả dân tộc với hơn 20 triệu đồng bào đều chung một ý chí và khát vọng lớn lao “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” (Hồ Chí Minh).

Trong 15 ngày cuối tháng 8/1945, cách mạng đã giành được độc lập, tự do và giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là kết tinh thành quả của 15 năm với ba cao trào cách mạng rộng lớn do Đảng lãnh đạo: Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh; Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936-1939 độc đáo, sáng tạo ở một nước thuộc địa; Cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945 dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Trong sự nghiệp đấu tranh kiên cường, vẻ vang đó, biết bao đồng chí, đồng bào bị kẻ địch bắt, giam cầm và giết hại. Nhiều đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Trung ương, trong đó có bốn đồng chí Tổng Bí thư: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ đã anh dũng hy sinh. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng, cũng hai lần bị địch bắt, cầm tù (1931-1933 và 1942-1943). Nhật ký trong tù của Hồ Chí Minh tỏa sáng tư tưởng cách mạng có ý nghĩa dẫn đường và thể hiện ý chí đấu tranh, phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Cần nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng trong cao trào giải phóng dân tộc. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939) họp ở Nam Bộ, do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì, đã nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết định phương pháp đấu tranh và lựa chọn hình thức chính quyền nhà nước khi cách mạng thắng lợi.

Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) tại Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã quyết định tập trung cao độ vào mục tiêu giải phóng dân tộc, giành độc lập; phát triển mạnh mẽ đại đoàn kết dân tộc, tập hợp trong Mặt trận Việt Minh; xây dựng lực lượng chính trị của toàn dân đồng thời phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, tăng cường lực lượng quần chúng ở cả miền núi, đồng bằng và đô thị, trong cả công nhân, nông dân và trí thức; quyết định phương pháp cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Trung ương quyết định tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh, thống nhất ý chí và quyết tâm hành động để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trước quốc gia, dân tộc.

Tình hình trong nước và chiến tranh thế giới phát triển nhanh, Đảng kịp thời dự báo và có quyết sách cụ thể thích hợp. Kẻ thù của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và phát-xít Nhật mâu thuẫn về quyền lợi, dẫn tới Nhật đảo chính gạt bỏ Pháp (9/3/1945). Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945) phát động cao trào kháng Nhật cứu nước với những chủ trương chiến lược, sách lược sáng suốt.

Khi cao trào cách mạng trong nước phát triển mạnh mẽ, Chiến tranh Thế giới thứ II đến hồi kết với chiến thắng quyết định của Liên Xô và Đồng Minh đối với

quân Nhật, Đảng họp Hội nghị toàn quốc ở Tân Trào (Tuyên Quang) ngày 14 đến 15/8/1945 quyết định Tổng khởi nghĩa với nguyên tắc Tập trung, Thống nhất, Kịp thời. Đại hội quốc dân diễn ra ngày 16 và 17/8, thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh đứng đầu trực tiếp chỉ đạo Tổng khởi nghĩa với ý chí và quyết tâm của toàn Đảng và cả dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã để lại những bài học quý giá cho các thời kỳ cách mạng tiếp theo và với công cuộc đổi mới hiện nay. Cách mạng Tháng Tám và bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ngày 2/9/1945 tại Hà Nội đã khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), mở ra thời đại mới của lịch sử dân tộc, thời đại Hồ Chí Minh, với nhiệm vụ chủ yếu là độc lập, thống nhất Tổ quốc và quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa sự nghiệp cách mạng và dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, hoàn thành các cuộc kháng chiến oanh liệt chống xâm lược, vì hòa bình, độc lập, thống nhất Tổ quốc và đang lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa với những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Chưa bao giờ “đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Hoàn thành được sứ mệnh cao cả và trách nhiệm nặng nề đó, suốt 80 năm qua, Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt; không ngừng nâng cao trình độ lý luận, tư tưởng làm cơ sở vững chắc để hoạch định Cương lĩnh, đường lối đúng đắn, rèn luyện bản lĩnh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc, đào tạo, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; không ngừng rèn luyện đạo đức với mục tiêu nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh mong muốn Đảng ta là đạo đức, là văn minh.

Trong Di chúc (1969), Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(3).

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội, quán triệt lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong xây dựng Đảng, coi công tác cán bộ là then chốt, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Từ yêu cầu thực tiễn

của đổi mới, Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”(4).

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải coi trọng cả xây và chống. Xây là cơ bản, chiến lược lâu dài, chống là cấp thiết, thường xuyên. Đảng không ngừng bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối đổi mới bảo đảm tính khoa học và tính hiện thực, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, nhận thức rõ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đổi mới tư duy, nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, trung thành và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn thiện hệ thống chuẩn mực đạo đức. Ngày 9/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên: Yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập. Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng, rèn luyện, học tập suốt đời. Đảng chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng vững mạnh từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, gắn liền với xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống những nguy cơ của Đảng cầm quyền; nguy cơ sai lầm về đường lối và lệch hướng xã hội chủ nghĩa; nguy cơ quan liêu, xa dân trái với bản chất cách mạng của Đảng; nguy cơ tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác. Đặc biệt, phải chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ,

Một thành công nổi bật chưa từng có suốt 80 năm qua là thực hiện quyết sách của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII (4/2025), Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo quyết liệt tiến hành cuộc cách mạng sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Với thành công đó, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định, lực lượng chúng ta đã ngay ngắn, hàng ngũ đã chỉnh tề, quyết tâm đoàn kết, chung sức, chung lòng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tự giác, tự nguyện phấn đấu bước vào kỷ nguyên mới vì một nước Việt Nam hòa bình, hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, tiến cùng các nước bạn bè trên thế giới.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tập 2, tr.2.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.596.

(3) Hồ Chí Minh: sđd, tập 15, tr.622.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tập I, tr.180.

Bài viết của Phó Giáo sư, Tiến sĩ NGUYỄN TRỌNG PHÚC

trên Báo Nhân Dân